

Số: 54/2023/QĐST-DS

Đức Trọng, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Thị Phúc
- Ông Võ Khắc Chương.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số nhà X, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trần Xuân H1**, sinh năm: 1967 và bà **Phạm Thị Ngọc H2**, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H2 ủy quyền cho ông H1 theo giấy ủy quyền lập ngày 31/10/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 12/8/2022 giữa bà Trần Thị Thu H và ông Trần Xuân H1, bà Phạm Thị Ngọc H2.

2.2. Ông Trần Xuân H1, bà Phạm Thị Ngọc H2 đồng ý liên đới trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (Một triệu đồng). Bà Trần Thị Thu H và ông Trần Xuân H1 thỏa thuận mỗi bên nhận chịu 50% chi phí tố tụng số tiền là 500.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng nên ông H1, bà H2 có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

2.4. Về án phí: Ông Trần Xuân H1, bà Phạm Thị Ngọc H2 nhận chịu số tiền 2.025.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Thu H nhận chịu số tiền 2.025.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008187 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hằng